TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108 /2019/HSST
Ngày 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Tráng.

Bà Đỗ Thị Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiểm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/HSST ngày 29/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXX –TA ngày 7/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST ngày 18/6/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng N, sinh năm: 1985; HKTT: Tổ 11, L H P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (đã chuyển đi từ năm 2013); Chỗ ở: Khu T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đăng P (đã chết); con bà Lại Thị N, sinh năm: 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 170, lập ngày 26/2/2019, tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/02/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Đỗ Văn T- SN: 1972; HKTT: xóm T, thôn V, xã V, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;Chỗ ở: Số nhà 14, xóm x, tổ dân phố y, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không;Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953;Anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị can là lớn nhất;Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm:1974 và có 4 con (lớn SN: 1995, nhỏ SN: 2005);Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 171, lập ngày 26/2/2019, tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/02/2019, Đỗ Văn T ở tổ y, phường T gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng N trú tại: Khu T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội hỏi mua 100.000 đồng ma túy heroin, N đồng ý và bảo T đến chỗ ở của N. Sau đó, T đi xe máy BKS: 33P2-93xx một mình đến Khu T nơi N ở. Tại đây, T gọi thì N ra mở cửa, T đưa cho N 100.000 đồng, N cầm và đưa lại cho T 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (ma túy heroin). T cầm túi ma túy cất trong túi quần trước bên trái đang mặc của mình rồi quay xe đi về nhà. Đến 16 giờ cùng ngày, khi Đỗ Văn T đi đến trước cửa số nhà 20 đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội thì bị lực lượng Đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần trước bên trái đang mặc của T 01 túi nilong có đặc điểm trên, thu giữ tại túi quần trước bên phải của T đang mặc 01 điện thoại di động, tạm giữ chiếc xe máy BKS: 33P2-93xx, số khung NKDCGIHY6Y 096628, số máy VLF1P50FMG-60096628 đưa về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội để làm rõ.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đăng N. Quá trình giữ người và khám xét đã phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi quần bò màu đen phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Đăng N; 02 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x5)cm, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, thu giữ tại cuối giường ngủ; 01 cân điện tử màu nâu trên mặt cân có dính chất bột màu trắng, thu giữ tại kệ bàn đèn ngủ cạnh đầu giường; 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0963.198.584, 01 chiếc nhãn hiệu Mi, 2 sim số: 0911.948.540 và 0945.497.142 và 800.000 đồng tiền Việt nam.

Ngày 25/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội quyết định trưng cầu giám định các gói niêm phong thu giữ của Đỗ Văn T và Nguyễn Đăng N (khi khám xét) nêu trên.

Tại các bản kết luận giám định số 1341,1342/KLGĐ-PC09 ngày 06/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội (bút lục 54, 69) kết luận: "*Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,216 gam.*(Vật chứng thu giữ của Đỗ Văn T). *Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma tuý loại Heroine, khối lượng: 1,255*

gam; Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông đều là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng: 0,808 gam; 01 cân điện tử màu nâu có dính ma tuý loại Heroine. (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đăng N)

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng N đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Đỗ Văn T nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định, N còn 02 lần khác bán ma túy cho T như sau: Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 19/02/2019, Đỗ Văn T gọi điện rồi đến nhà N tại Khu T, thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, N đã bán cho T 01 túi chất bột màu trắng (heroin) với giá 100.000 đồng; Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2019, Đỗ Văn T gọi điện và đến nhà Nguyễn Đăng N ở địa chỉ trên mua 01 túi chất bột màu trắng (heroin), giá 100.000 đồng.

Cáo trạng số105/CT– HS ngày28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Đăng N, về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Đỗ Văn T, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Đăng N từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/2/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/2/2019.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đăng N và giám định viên Lê Khắc N1 và cán bộ công an Trần Ngọc T1; 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Đỗ Văn T và giám định viên Lê Khắc N1 và cán bộ công an Trần Ngọc T1.

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số thuê bao 0963.198.584 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu xám đã cũ, số thuê bao: 0911.948.540 và 0945.497.142 thu giữ của Nguyễn Đăng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, đen đã cũ số thuê bao 0984756681 thu giữ của Đỗ Văn T.

Tịch thu số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đăng N, trả lại bị cáo 500.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng ngày 18/2/2019, Nguyễn Đăng N tới khu vực gầm cầu sắt chợ Long Biên, Hà Nội mua của người phụ nữ không quen biết 1.500.000đồng ma túy bao gồm 02 loại Heroine và Methamphetamin, mục đích vừa sử dụng cho bản thân vừa bán lại để kiếm lời. Chiều ngày 25/2/2019, N bán cho Đỗ Văn T 01 gói (heroine), khối lượng 0,216 gam với giá 100.000đồng. Sau khi phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đăng N đã thu giữ 1,255 gam Heroine, 0,808 gam Methamphetamin, 01 cân điện tử có dính ma túy loại Heroine.

Ngoài hành vi bán ma túy cho Đỗ Văn T nêu trên, Nguyễn Đăng N còn bán cho Đỗ Văn T 02 gói Heroine vào các ngày 19/02/2019 và 20/02/2019, thu số tiền 200.000 đồng (do T đã sử dụng nên không xác định được khối lượng ma túy).

Hành vi của Nguyễn Đăng N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đỗ Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước và còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn quận Hà Đông.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đăng N là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Đỗ Văn T để kiếm lời. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn T do nghiện ngập và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy cũng cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và thực hiện biện pháp đấu tranh phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Bị cáo N tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng khai nhận hành vi bán ma túy trước đó cho T và tố giác phát hiện 02 vụ án hình sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã thật sự nhận thức được hậu quả hành vi vi phạm của mình nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo cũng đủ mức độ răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[3] Về nguồn gốc ma tuý thu giữ của Đỗ Văn T và thu của Nguyễn Đăng N khi bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở ngày 25/02/2019: N khai mua của người phụ nữ không quen biết tại khu vực gầm cầu sắt chợ Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Ngoài lời khai của N không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh, không có căn cứ để điều tra xử lý nên Tòa không xét.

[4]Về vật chứng:

+ 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đăng N và giám định viên Lê Khắc N1 và cán bộ công an Trần Ngọc T1; 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Đỗ Văn T và giám định viên Lê Khắc N1 và cán bộ công an Trần Ngọc T1 là vật thuộc loại cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số thuê bao 0963.198.584 thu giữ của Nguyễn Đăng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, đen đã cũ số thuê bao 0984756681 thu giữ của Đỗ Văn T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

+ 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu VYEM, BKS: 33P2-9365, số máy 60096628, số khung 096628 thu giữ của Đỗ Văn T; cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định chủ đăng ký ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1944, địa chỉ: xã V, huyện C, Hà Nội đã cho con là anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974 để sử dụng; xe có đủ giấy tờ hợp lệ, không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 25/02/2019, anh C cho Đỗ Văn T mượn để đi lại, việc T sử dụng xe vào việc phạm tội anh C không được biết. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại anh C là có căn cứ, đúng pháp luật nên Tòa không xét.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu xám đã cũ, số thuê bao: 0911.948.540 và 0945.497.142 thu giữ của Nguyễn Đăng N là tài sản hợp pháp của N nên trả lại bị cáo Nguyễn Đăng N;

+ Số tiền 800.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng N, trong đó có 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước, trả lại bị cáo 500.000 đồng nhưng tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng N 05 năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 25/2/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/2/2019.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đăng N và giám định viên Lê Khắc N1 và cán bộ công an Trần Ngọc T1; 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Đỗ Văn T và giám định viên Lê Khắc N1 và cán bộ công an Trần Ngọc T1

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0963.198.584 thu giữ của Nguyễn Đăng N; 01 điện thoại di động màu cam có ghi chữ Itel số thuê bao 0984756681 thu giữ của Đỗ Văn T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Đăng N 500.000 đồng nhưng tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi , vỏ màu xám đã cũ số thuê bao 0911948540, 0945497142.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 04/6/2019 tại Kho bạc nhà nước quận Hà Đông)

4. Ápdụng Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Văn

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.